

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2023/HS-ST
Ngày 15-6-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Sỹ Trứ.

Thẩm phán: Ông Lê Quân Vương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Phước.

Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Bà Lê Thị Mỹ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hồng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hữu Hải - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 09 và 15 tháng 6 năm 2023, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh S, sinh năm 1993, tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: ấp 5, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Thị Đ; bị cáo có vợ Nguyễn Thị Hương L (là bị hại trong vụ án); tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/02/2022, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Dương Minh Ngọc, là Luật sư Văn phòng Luật sư Dương Minh Ngọc thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương, có mặt.

- Bị hại:

1. Nguyễn Thị Hương L, sinh năm 1980, chết ngày 09/02/2022.

Người đại diện hợp pháp của bị hại L:

1.1. Bà Trần Thị Cẩm V, sinh năm 2003 (là con bị hại L), nơi cư trú: ấp V, xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; tạm trú: D18/25B, khu dân cư T, khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

1.2. Ông Trần Quyết T, sinh năm 2000 (là con bị hại L), nơi cư trú: ấp V, xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Ông T ủy quyền cho bà Trần Thị Cẩm V.

1.3. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1954 (là cha bị hại L), nơi cư trú: ấp H, xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Ông M ủy quyền cho bà Trần Thị Cẩm V.

2. Bà Trần Thị Cẩm V, sinh năm 2003, nơi cư trú: ấp V, xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; tạm trú: D18/25B, Khu dân cư T, khu phố B, phường Thuận Giao, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Bà V, ông T có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Cháu Trần Thị Kiều N, sinh ngày 08/3/2013 (là con bị hại L), nơi cư trú: ấp L, xã H, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện hợp pháp của cháu N: Ông Trần Văn R, sinh năm 1986, nơi cư trú: ấp L, xã H, huyện A, tỉnh An Giang, có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1988, nơi cư trú: ấp K, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang, vắng mặt.

3. Ông Huỳnh Trung H, sinh năm 1980, nơi cư trú: ấp V, xã V, huyện C, tỉnh An Giang; tạm trú: D18/25B, khu dân cư T, khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

- *Những người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 2003, vắng mặt.

2. Ông Lê Công T, sinh năm 1978, vắng mặt.

3. Ông Lê Thanh H, sinh năm 1970, vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Quang M, sinh năm 2003, vắng mặt.

5. Bà Phan Thị Kiều P, sinh năm 1982, vắng mặt.

6. Ông Ngô Đức T, sinh năm 1984, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh S và Nguyễn Thị Hương L có quan hệ là vợ chồng. S và L sinh sống tại khu vực khu phố Bình Thuận 2, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Trong quá trình sống chung, do S nghi ngờ bà L ngoại tình nên cả hai nhiều lần xảy mâu thuẫn.

Khoảng đầu tháng 01 năm 2022, bà L chuyển đến phòng trọ số 5 địa chỉ D18/25B, khu dân cư Thuận Giao, khu phố Bình Thuận 2, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương để sinh sống với con riêng là Trần Thị Cẩm V.

Khoảng 22 giờ ngày 08/02/2022, khi bà L và bà V về quê ăn Tết Nguyên đán khi lên lại phòng trọ thì thấy S cùng hai người bạn của S (một nam, một nữ) đang ở trong phòng trọ của L (trước khi về quê ăn Tết Nguyên đán, L có cho S mượn phòng trọ để ở). Bà V cãi cự với S vì S đưa người lạ đến phòng trọ. Sau đó, S và hai người bạn của S bỏ đi ra ngoài. Đến khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 09/02/2022, S điều khiển xe mô tô mang biển số 63B9-897.87 quay lại gõ cửa phòng trọ, bà L mở cửa cho S lấy đồ cá nhân, xong S bỏ đi. Khoảng 30 phút sau, vì nghĩ bà L ngoại tình nên S bực tức tiếp tục điều khiển xe mô tô quay lại phòng trọ của Ly. Khi S đến phòng trọ, thấy trước cửa có một dao bằng kim loại màu đen, cán gỗ (loại dao yếm bầu), kích thước dài khoảng 40cm, Sang liền lấy dao cầm trên tay phải và gõ cửa. Bà V mở cửa, S xông đến dùng dao chém nhiều nhát vào đầu, vai của bà L. Thấy vậy, bà V vào can ngăn thì bị S chém vào ngón tay giữa của bàn tay phải. Vân mở cửa phòng trọ để tẩu thoát liền bị S tiếp tục chém 01 nhát vào khuỷu tay phải, V chạy ra ngoài la lên. Lúc này, bà L cũng chạy ra khỏi phòng thì bị S kéo lại và dùng dao chém liên tiếp vào người L. Thấy S chém bà L nên V chạy lại kéo bà L ra nhưng không được. Nghe tiếng ồn, Huỳnh Trung H ở phòng trọ số 8 ra can ngăn liền bị S chém trúng ngón trỏ bàn tay trái nên chạy vào phòng của ông H và đóng cửa lại. Bà V thấy vậy cũng chạy vào phòng số 1 trốn thì S chạy đến chém nhiều cái vào cánh cửa phòng. Sau đó, S điều khiển xe mô tô biển số 63B9-897.87 bỏ đi. Nghe tiếng người dân truy hô, lực lượng Công an phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đang tuần tra, tiến hành truy đuổi và bắt được S (trên tay vẫn đang cầm con dao). Riêng bà L bị S chém, đã chết tại lối đi chung trong dãy trọ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 61/GĐPY ngày 14/2/2022, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Đứt da cơ vùng đầu, ngực, lưng, tứ chi.
- Đứt, nứt xương hộp sọ vùng chẩm.
- Dập đứt não.

2. Cơ chế hình thành vết thương, đặc điểm hung khí:

- Nạn nhân bị vết đứt da cơ vùng đầu, ngực, lưng, tứ chi gây đứt xương sọ, dập đứt não dẫn đến tử vong, vết thương trên được hình thành theo cơ chế chặt, chém.

- Đặc điểm hung khí: Hung khí là vật sắc nhọn, có bản dày như (Dao dạng dao phay, dao bầu...)

3. Nguyên nhân chết:

- Do tác động ngoại lực của vật sắc nhọn vào vùng đầu gây đứt xương hộp sọ, dập đứt não.

Tại Bản kết luận giám định số 16/SV-PC09 ngày 18/03/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

- Trên 01 (một) dao tự chế (dạng dao bầu) dài 40 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen bản rộng dài 28 cm, bị gỉ sét, bề rộng nhất lưỡi dao 06 cm, một cạnh sắc, bị mẻ rai rác một số chỗ, mũi dao bị uốn cong, cán dao bằng gỗ dài 12 cm, hình trụ tròn đường kính 03 cm gửi đến giám định có bảm dính ADN người. Phân tích được kiểu gen (ADN) hoàn chỉnh từ ADN người này trùng hoàn toàn với kiểu gen (ADN) của Nguyễn Minh S và bị hại Nguyễn Thị Hương L.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 160/2022/GĐPY ngày 14/3/2022 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Bình Dương đối với Trần Thị Cẩm V kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương mặt sau ngoài khuỷu phải 1,5 x 0,5 cm, vết thương mặt lưng đốt xa ngón III bàn tay phải 2 x 0,1 cm, sẹo lành.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02% (hai phần trăm).

3. Cơ chế hình thành thương tích:

- Vết thương mặt sau ngoài khuỷu phải: Chiều từ trên xuống, hướng từ sau ra trước, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

- Vết thương cạnh bên mặt lưng đốt xa ngón III bàn tay phải: Chiều từ dưới lên, hướng từ sau ra trước, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

Ngày 09/02/2022, Trần Thị Cẩm V có đơn yêu cầu khởi tố vụ án đối với S về hành vi Cố ý gây thương tích.

Cáo trạng số: 41/CT-VKSBD-P2 ngày 30 tháng 3 năm 2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã quyết định truy tố Nguyễn Minh S về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự và tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và xác định: về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo cố tình thực hiện tội phạm đến cùng theo điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Kiểm sát viên đề nghị áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 18 năm đến 20 năm tù về tội “Giết người” và từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, tổng hợp hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là từ 18 năm 06 tháng đến 20 năm 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao tự chế (dạng dao bầu) dài 40cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen bản rộng dài 28cm, bị gỉ sét, bề rộng nhất lưỡi dao 06cm, một cạnh sắc, bị mẻ rảnh rác một số chỗ, mũi dao bị uốn cong; cán dao bằng gỗ dài 12cm, hình trụ tròn, đường kính 03cm.

- Đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô mang biển số 63B9-897.87, số khung VHTDCHOM4UM006271, số máy VUMHTYG150FMH4C1D6188.

Bị cáo không tham gia tranh luận; lời nói sau cùng: bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin lỗi bị hại, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và xin được hưởng mức hình phạt thấp nhất để có điều kiện làm lại cuộc đời.

Người bào chữa cho bị cáo Luật sư Dương Minh Ngọc trình bày lời bào chữa: người bào chữa thống nhất về tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, ngoài tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát đề nghị thì tại phiên tòa hôm nay bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của đại diện hợp pháp bị hại và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; bị cáo là người không biết chữ nhận thức hạn chế, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết này và áp dụng hình phạt cho bị cáo thấp nhất cho bị cáo.

Bị hại Trần Thị Cẩm V trình bày nội dung sự việc như bản Cáo trạng đã truy tố, bị hại L là mẹ bà V. Bà L có cha là Nguyễn Văn M và mẹ là Lê Thị Á (đã chết). Bà L có ba đời chồng, người thứ nhất là ông Trần Tấn K (đã ly hôn) có hai con chung là Trần Thị Cẩm V, sinh năm 2003 và Trần Quyết T, sinh năm 2000; chồng thứ hai là Trần Văn R (đã ly hôn), có một con chung là Trần Thị Kiều N, sinh ngày 08/3/2013; chồng thứ 3 là bị cáo S. Với tư cách là bị hại và vừa là người đại diện hợp pháp của bị hại bà V yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí mai táng và chi phí khác số tiền 60.000.000 đồng và xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trần Thị Kiều N là ông Trần Văn R trình bày: Trước đây ông R và bà L là vợ chồng và con chung là cháu N, nhưng đã ly hôn và theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn thì ông R là người trực tiếp nuôi con và bà L cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng. Nay bà L mất nên yêu cầu bị cáo phải cấp dưỡng cho đến khi cháu N 18 tuổi, tính tròn thời gian kể từ ngày bà L mất đến khi cháu N 18 tuổi, tính tròn là 09 năm (108 tháng) số tiền cấp dưỡng là 108.000.000 đồng.

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, không có ý kiến tranh luận, đối đáp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tình tiết như nội dung Cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội và vật chứng thu giữ.

Hội đồng xét xử có căn cứ xác định: khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 09/02/2022, tại khu nhà trọ địa chỉ D18/25B, khu dân cư Thuận Giao, khu phố Bình Thuận 2, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Minh S dùng một dao lưỡi bằng kim loại màu đen, cán gỗ (loại dao yếm bầu), kích thước dài khoảng 40cm chém nhiều nhát vào đầu, vai, lưng, ngực, tứ chi của bị hại L làm cho bị hại chết tại hiện trường, bà V vào can ngăn thì bị cáo chém một nhát vào ngón tay giữa của bàn tay phải và một nhát vào khuỷu tay phải bà V gây thương tích với tỷ lệ thương tật 02%.

[3] Giữa bị cáo và các bị hại không có mâu thuẫn gì nhưng vì ghen tuông vô cớ mà bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm (dao lưỡi bằng kim loại màu đen, cán gỗ, kích thước dài khoảng 40cm) chém nhiều nhát vào đầu, vai, ngực, lưng, tứ chi của bà L gây đứt da cơ vùng đầu, ngực, lưng, tứ chi; đứt, nứt xương hộp sọ vùng chẩm; dập nát não dẫn đến tử vong và chém 01 nhát vào bàn tay phải và 01 nhát vào khuỷu tay phải bà V gây thương tích. Hành vi của bị cáo đã thực hiện thể hiện tính chất côn đồ, hung hãn và đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự và tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo về tội “Giết người” và tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ, đúng pháp luật. Mức đề nghị hình phạt của Kiểm sát viên đối với bị cáo là phù hợp với hành vi bị cáo đã thực hiện nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Lời trình bày của người bào chữa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm về tính mạng, sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức hành vi dùng dao bằng kim loại là hung khí nguy hiểm đâm, chém vào vùng trọng yếu trên cơ thể của bị hại có thể gây thiệt hại về tính mạng của họ nhưng vẫn cố ý phạm tội và gây ra hậu quả làm bị hại L chết và bị hại V bị thương với tỷ lệ

thương tích 02%. Giữa bị cáo và bị hại L có quan hệ là vợ chồng nhưng bị cáo đã thực hiện hành vi tàn ác, không còn nhân tính, vì vậy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả phạm tội đã thực hiện có xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo cố ý phạm tội đến cùng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo là người không biết chữ nhận thức hạn chế nên được hưởng tình tiết giảm trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Bị cáo một lần bị xét xử về nhiều tội nên áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Trần Thị Cẩm V thống nhất bồi thường các khoản, gồm: chi phí mai táng và chi phí khác số tiền là 60.000.000 đồng và thỏa thuận cấp dưỡng cho cháu Trần Thị Kiều N số tiền 108.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 (một) dao tự chế (dạng dao bầu) dài 40cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen bản rộng, dài 28cm, bị gỉ sét, bề rộng nhất lưỡi dao 06cm, một cạnh sắc, bị mẻ rải rác một số chỗ, mũi dao bị uốn cong; cán dao bằng gỗ dài 12cm, hình trụ tròn, đường kính 03cm là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô hai bánh (kiểu dáng WAVE), nhãn hiệu Victory, số loại 110S2, xy lanh 107 cm³, biển số 63B9-897.87, số khung VHTDCH0M4UM006271, số máy VUMHTYG150FMH*4C106188* là phương tiện bị cáo sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Qua điều tra xe do bà Nguyễn Thị Kim Châu đứng tên đăng ký chủ sở hữu nhưng đã bán cho người khác, bà Châu không yêu cầu gì với xe này. Bị cáo khai mua ở tiệm bán đồ cũ nên tịch thu nộp nhân sách Nhà nước.

[10] Về án phí sơ thẩm: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 298, 299, 326, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh S phạm tội “Giết người” và tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Về hình phạt: áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh S 20 (hai mươi) năm tù về tội “Giết người” và 09 (chín) tháng về tội “Cố ý gây thương tích”, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành chung cả hai tội là 20 (hai mươi) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/02/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 591 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Minh S phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng, do bà Trần Thị Cẩm V đại diện nhận.

Bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Trần Thị Kiều N số tiền 108.000.000 (một trăm lẻ tám triệu) đồng, ông Trần Văn Ril đại diện nhận số tiền này.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) dao tự chế (dạng dao bầu) dài 40cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen bản rộng, dài 28cm, bị gỉ sét, bề rộng nhất lưỡi dao 06cm, một cạnh sắc, bị mẻ rai rác một số chỗ, mũi dao bị uốn cong; cán dao bằng gỗ dài 12cm, hình trụ tròn, đường kính 03cm.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) mô tô hai bánh (kiểu dáng WAVE), nhãn hiệu Victory, số loại 110S2, xy lanh 107 cm³, biển số 63B9-897.87, số khung VHTDCH0M4UM006271, số máy VUMHTYG150FMH*4C106188*, tình trạng xe đã cũ qua sử dụng, không kiêng chiều hậu, không chìa khóa, không bùng, không kiểm tra hoạt động bên trong máy.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/3/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Bình Dương và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương).

3. Án phí sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Minh S phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.300.000 (ba triệu ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT 1);
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng PC01 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại (2);
- Người bào chữa;
- Người tham gia tố tụng khác (6);
- Tổ Hành chính tư pháp (2);
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và Thi hành án (4);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, PHT, 24.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Sỹ Trứ